

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/DS-ST
Ngày: 29-4-2022
V/v: “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

- TH2nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Bỉ.
2. Ông Nguyễn Văn Kết.

Th1 ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi – Th1 ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ: Ông Nguyễn H Long – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, T trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2020/TLST-DS, ngày 09 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS, ngày 14/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm: 1959; Địa chỉ: xã Đ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (Có mặt).
2. Bị đơn:
 - 2.1. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1968 (Có mặt);
 - 2.2. Chị Võ H Bảo Ng, sinh năm: 1995 (Có mặt);
 - 2.3. Cháu Võ H Minh Th1, sinh năm: 2006;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Võ H Minh Th1: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1968 (Có mặt);

Tất cả cùng địa chỉ: thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Võ Thị Th, sinh năm: 1956; Địa chỉ: xã Đ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (Có mặt).

3.2. Bà Võ Thị Thanh Nh, sinh năm: 1965; Địa chỉ: xã Đ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (Có mặt).

3.3. Ông Võ Văn H1, sinh năm: 1973; Địa chỉ: xã Đ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (Có mặt).

3.4. Bà Võ Thị Ng H2, sinh năm: 1975; Địa chỉ: xã Đ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (Có mặt).

3.5. Bà Võ Thị L, sinh năm: 1970; Địa chỉ: xã Đ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (Có mặt).

3.6. Ủy ban nhân dân xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Long An (Có đơn xin vắng mặt).

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn (Bà Nguyễn Thị Kim H): Luật sư Bùi Duy Th, Văn phòng Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà Võ Thị T, trình bày:

Cha, mẹ của bà là bà Võ Thị L, chết năm 1980 và ông Võ Văn Th, chết năm 2004. Ông Th và bà L có 07 người con gồm: Võ Thị Th, Võ Thị Thanh Nh, Võ Thị L, Võ Văn H1, Võ Thị Ng H2, Võ Văn X và bà (Võ Thị T). Khi chết cha, mẹ không để lại di chúc nhưng có để tài sản là 06 thửa đất: Thửa 51, diện tích 2.422m², đất nuôi trồng thủy sản; thửa 18, diện tích 877m², đất ở T nông thôn; thửa 39, diện tích 2.743m², đất nuôi trồng thủy sản; thửa 42, diện tích 1.095m², đất nuôi trồng thủy sản; thửa 43, diện tích 797m², đất nuôi trồng thủy sản và thửa 44, diện tích 3.132m², đất nuôi trồng thủy sản. Tất cả các thửa đất đều thuộc tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Năm 2012, các anh, chị, em (Trừ ông Võ Văn H1) thống nhất để 06 thửa đất này cho bà Võ Thị Th đứng tên. Tuy nhiên bà Th cho rằng cứ để cho ông Võ

Văn X tạm đứng tên vì ông X là con trai và là công chức nên giải quyết công việc liên quan đến tài sản sẽ tốt hơn. Do đó, tất cả các chị, em (Trừ ông Võ Văn H1 đi làm ở xa) làm văn bản thuận phân giao cho ông Võ Văn X đứng tên 06 thửa đất này. Văn bản thuận phân này được Ủy ban nhân dân xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An chứng thực. Các chị em cùng thỏa thuận chỉ tạm giao 06 thửa đất cho ông X đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hơn nữa tại thời điểm ký văn bản thuận phân (Ngày 05/9/2012) thì em của bà là ông Võ Văn H1 đi làm ở xa nên ông H1 không biết việc thỏa thuận giữa các chị em và không có ký tên vào văn bản này.

Đến ngày 17/12/2012 thì ông X được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông X đã giao cho bà Th các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho đến nay. Năm 2018 ông X chết, các chị em trong gia đình trao đổi muốn làm thủ tục phân chia lại các thửa đất này thì vợ và các con của ông X là bà Nguyễn Thị Kim H cùng các con là cháu Võ H Bảo Ng, Võ H Minh Th1 không đồng ý.

Nay bà khởi kiện yêu cầu: Vô hiệu văn bản thuận phân về việc phân chia di sản thừa kế ngày 05/9/2012 được Ủy ban nhân dân xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An chứng thực ngày 03/10/2012; Hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 51, 18, 39, 42, 43 và 44 đã được Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ cấp cho ông Võ Văn X ngày 07/12/2012; Chia thửa đất số 18 cho bà Võ Thị Th vì bà Th là người nuôi dưỡng cha mẹ trước khi cha mẹ chết, hơn nữa trên đất có ngôi nh2 dùng vào việc thờ tổ tiên, ông bà; 05 thửa đất sẽ tách ra 2.000m² dùng vào việc thờ cúng, phần diện tích đất còn lại của 05 thửa đất sẽ chia th2nh 08 phần bằng nhau, mỗi người hưởng 01 phần (trong đó cháu Ng và cháu Th1 mỗi người hưởng 01 phần).

2. Bị đơn, bà Nguyễn Thị Kim H, đồng thời là người đại diện theo pháp luật của cháu Võ H Minh Th1 trình bày:

Bà không đồng ý theo yêu cầu của bà T, bà yêu cầu bà Th giao trả cho bà và những người thừa kế của ông X là chị Ng và cháu Nh 05 thửa đất số 51, 39, 42, 43 và 44; đối với thửa đất số 18 hiện có căn nhà của bà Th trên đất dùng vào việc thờ cúng ông bà nên bà yêu cầu bà Th trả cho bà cùng các con của bà giá trị đất là 249.330.000đ, sau khi trả cho bà giá trị tiền thì bà Th được quyền sử dụng thửa đất số 18. Riêng căn nhà cùng các tài sản có trên thửa đất số 18 không phải là tài sản của ông X nên bà và các con không tranh chấp.

3. Bị đơn, chị Võ H Bảo Ng, trình bày: Đồng ý giao thửa đất số 18, thửa 42 và thửa 43 cho ông Võ Văn H1.

4. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

4.1. Bà Võ Thị L, bà Võ Thị T, bà Võ Thị Th, bà Võ Thị Thanh Nh, ông Võ Văn H1 và bà Võ Thị Ng H2 thống nhất trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của bà Võ Thị T, cha, mẹ của các ông, bà là cụ Võ Thị L, chết năm 1980 và cụ Võ Văn Th, chết năm 2004. Cụ Th và cụ L có 07 người con thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm: Võ Thị Th, Võ Thị Thanh Nh, Võ Thị L, Võ Văn H1, Võ Thị Ng H2, Võ Văn X và Võ Thị T. Thửa đất số 18, 39 42, 43, 44, 51 là di sản do cha, mẹ để lại. Năm 2012, các anh, chị, em (Trừ ông Võ Văn H1) làm văn bản thuận phân giao cho ông Võ Văn X đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 06 thửa đất này. Tuy nhiên, các chị em cùng thỏa thuận chỉ tạm giao 06 thửa đất cho ông X. Năm 2018 ông X chết, các chị em trong gia đình trao đổi muốn làm thủ tục phân chia lại các thửa đất này thì vợ và các con của ông X là bà Nguyễn Thị Kim H cùng các con là cháu Võ H Bảo Ng, Võ H Minh Th1 không đồng ý.

Nay các đương sự yêu cầu: Vô hiệu văn bản thuận phân về việc phân chia di sản thừa kế ngày 05/9/2012 được Ủy ban nhân dân xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An chứng thực ngày 03/10/2012; Hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 51, 18, 39, 42, 43 và 44 đã được Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ cấp cho ông Võ Văn X ngày 07/12/2012; Chia thửa đất số 18 cho bà Võ Thị Th vì bà Th là người nuôi dưỡng cha mẹ trước khi cha mẹ chết, hơn nữa trên đất có ngôi nhà dùng vào việc thờ tổ tiên, ông bà; 05 thửa đất sẽ tách ra 2.000m² dùng vào việc thờ cúng, phần diện tích đất còn lại của 05 thửa đất sẽ chia th2nh 08 phần bằng nhau, mỗi người hưởng 01 phần (trong đó cháu Ng và cháu Th1 mỗi người hưởng 01 phần).

4.2. Ủy ban nhân xã Đức Tân có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời có ý kiến: Văn bản thuận phân di sản thừa kế được các đương sự ký ngày 05/9/2012 nhưng đến ngày 03/10/2012 mới được chứng thực là do các đương sự ở nhiều nơi do đó pH1 chờ từng người về ký trước mặt công chức tư pháp xã sau đó UBND xã mới chứng thực.

T phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kim H tự nguyện giao thửa đất số 18 (nay là mpt thửa 28), thửa 42 (nay là thửa 45), thửa 43 (nay là thửa 46) cho ông Võ Văn H1. Các thửa

đất còn lại là thửa 39 (nay là thửa 47), thửa 44 (nay là mpt thửa 48), 51 (nay là mpt thửa 48) giao cho chị Võ H Bảo Ng.

Chị Võ H Bảo Ng đồng ý giao thửa đất số 18 (nay là mpt thửa 28), thửa 42 (nay là thửa 45), thửa 43 (nay là thửa 46) cho ông Võ Văn H1. Các thửa đất còn lại là thửa 39 (nay là thửa 47), thửa 44 (nay là mpt thửa 48), 51 (nay là mpt thửa 48) chị Ng đồng ý nhận.

Ông Võ Văn H1 đồng ý nhận 03 thửa đất do bà H và chị Ng giao.

Nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Văn T, bà Võ Thị Th, bà Võ Thị Thanh Nh, bà Võ Thị L, ông Võ Văn H1, bà Võ Thị Ng H2 về việc tranh chấp di sản thừa kế đối với bà Nguyễn Thị Kim H, chị Võ H Bảo Ng và cháu Võ H Minh Th1.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bà H và chị Ng đồng ý giao thửa số 18 (nay là thửa mpt 28) và thửa 42 (nay là thửa 45), thửa 43 (nay là thửa 46) cho ông Võ Văn H1. Ghi nhận việc bà H đồng ý giao cho chị Ng thửa 39 (nay là thửa 47), thửa 44 (nay là mpt thửa 48), 51 (nay là mpt thửa 48) cho chị Võ H Bảo Ng.

Các đương sự được quyền liên hệ với các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai để làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất nêu trên.

Buộc bà Võ Thị Th trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất gồm thửa đất số 18 (nay là thửa Mpt 28), thửa 42 (nay là thửa 45), thửa 43 (nay là thửa 46) cho ông Võ Văn H1. Trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất gồm thửa đất số 39 (nay là thửa 47) và thửa 44, 51 (nay được nhập lại thành thửa 78) cho chị Võ H Bảo Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Võ Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim H chia tài sản thừa kế là quyền sử dụng đất các thửa số 18, 42, 43, 39, 44, 51 tọa lạc tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về thừa kế tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 5 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự còn có yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông X đối với các thửa đất này. Tuy nhiên việc cấp giấy chứng nhận này là căn cứ vào văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, không phải là việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, do đó Hội đồng xét xử không đưa cơ quan có thẩm quyền trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tham gia tố tụng và không cần tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan chuyên môn sẽ điều chỉnh biên động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo kết quả giải quyết của Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử không xác định Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Ủy ban nhân dân xã Đức Tân, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt Ủy ban nhân dân xã Đức Tân theo quy định T khoản 1 Điều 217 và khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị T, bà Võ Thị Th, bà Võ Thị Thanh Nh, ông Võ Văn H1 và bà Võ Thị Ng H2 ủy quyền cho bà Võ Thị T tham gia vụ án. Tuy nhiên T phiên tòa, các đương sự có mặt nên tự mình tham gia vụ án.

[3] Tất cả các đương sự trong vụ án đều xác định bà Võ Thị L và ông Võ Văn Th có 07 người con gồm: Võ Thị Th, Võ Thị Thanh Nh, Võ Thị L, Võ Văn H1, Võ Thị Ng H2, Võ Văn X và Võ Thị T. Khi chết ông Th và bà L không để lại di chúc nhưng có để lại di sản gồm các thửa đất số 18, 39, 42, 43, 44 và 51. Năm 2012 các người con của ông Th, bà L đã làm văn bản thuận phân di sản thừa kế để chia thừa kế tất cả 06 thửa đất này cho ông X. Ông Võ Văn H1 cho rằng không có ký tên vào văn bản thuận phân mà chữ ký và chữ viết mang tên Võ Văn H1 có thể là do ông X viết và ký tên. Tuy nhiên văn bản thuận phân này được Ủy ban nhân dân xã Đức Tân chứng thực là chữ ký của ông H1. Đồng thời, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An cũng từ chối giám định chữ ký và

chữ viết mang tên Võ Văn H1 trong văn bản thuận phân này do không có mẫu chữ ký, chữ viết của ông H1 T thời điểm đó để so sánh. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xác định chữ ký trong văn bản thuận phân không phải là chữ ký của ông H1. Do đó văn bản thuận phân chia di sản thừa kế ngày 05/9/2012 được Ủy ban nhân dân xã Đức Tân chứng thực số 14, quyển số 02/2012-TP/SCC ngày 03/10/2012 là hợp pháp. Do văn bản thuận phân di sản thừa kế là hợp pháp nên căn cứ cấp 06 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông X là đúng quy định. Bà T, bà Th, bà Nh, bà L, bà H2 cho rằng việc lập văn bản thuận phân của các đương sự chỉ là tạm thời giao cho ông X đứng tên quyền sử dụng đất chứ thực tế các thửa đất này vẫn là tài sản chung của các anh chị em. Tuy nhiên các đương sự không có chứng cứ gì chứng minh cho việc tạm thời giao đất này cho ông X. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận ý kiến của các đương sự cho rằng năm 2012 chỉ tạm thời giao các thửa đất cho ông X nhận thừa kế. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc yêu cầu xác định 06 thửa đất số 18, 39, 42, 43, 44 và 51 là di sản thừa kế do ông Th1ong và bà Lùng để lại. Hội đồng xét xử xác định 06 thửa đất này tài sản của ông X do nhận thừa kế. Nay do ông X đã chết nên các thửa đất này trở thành di sản thừa kế do ông X để lại.

[4] Năm 2018, ông X chết không để lại di chúc, H2ng thừa kế thứ nhất của ông X gồm vợ của ông X là bà Nguyễn Thị Kim H và 02 con tên Võ H Bảo Ng và Võ H Minh Th1. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao 06 thửa đất số 18, 39, 42, 43, 44 và 51 cho bà H, chị Ng và cháu Th1 được đồng hưởng thừa kế. Tuy nhiên T phiên tòa, bà Nguyễn Thị H (đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu Th1) và chị Võ H Bảo Ng tự nguyện giao thửa đất số 18 (nay là mpt thửa 28) và thửa 42 (nay là thửa 45), thửa 43 (nay là thửa 46) cho ông Võ Văn H1. Các thửa đất còn lại là thửa 39 (nay là thửa 47), thửa 44 (nay là mpt thửa 48), 51 (nay là mpt thửa 48) bà H tự nguyện giao cho chị Võ H Bảo Ng. Ông Võ Văn H1 và chị Võ H Bảo Ng đồng ý nhận các tài sản thừa kế này. Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các đương sự nên ghi nhận ý kiến và sự thỏa thuận tự nguyện này của đương sự.

[5] Đối với căn nhà trên thửa đất số 18 (nay là mpt thửa 28) tất cả các đương sự đều xác định nhà là của bà Th, các đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về chi phí tố tụng: Đo đạc là 47.800.000đ, xem xét thẩm định T chỗ là 600.000đ và định giá tài sản là 3.000.000đ, tổng cộng là 51.400.00đ. Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên buộc nguyên đơn phải chịu chi phí này.

[7] Về án phí: Ông Võ Văn H1 và chị Võ H Bảo Ng phải chịu án phí tính trên giá trị tài sản thừa kế được chia. Các đương sự còn lại không được chia di sản thừa kế nên không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho các đương sự đã nộp tạm ứng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 5 Điều 26; các Điều 35, 39, 147, 217, 218, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 623, 649, 650, 651, 660 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T và không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Võ Thị Th, bà Võ Thị Thanh Nh, bà Võ Thị Ng H2, bà Võ Thị L và ông Võ Văn H1 về việc: Yêu cầu vô hiệu văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế được Ủy ban nhân dân xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An chứng thực ngày 03/10/2012 và chia tài sản thừa kế là các thửa đất số 18 (nay là mpt thửa 28), thửa 42 (nay là thửa 45), thửa 43 (nay là thửa 46), thửa 39 (nay là thửa 47), thửa 44 (nay là mpt 48) và thửa 51 (nay là mpt thửa 48).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H và chị Võ H Bảo Ng:

2.1. Ông Võ Văn H1 được chia thừa kế tài sản gồm:

- Thửa đất số 18 (nay là mpt thửa 28), diện tích 831,1m², loại đất ONT;
- Thửa đất số 42 (nay là thửa 45), diện tích 577,3m², loại đất NTS;
- Thửa đất số 43 (nay là thửa 46), diện tích 795m², loại đất NTS.

2.2. Chị Võ H Bảo Ng được chia thừa kế tài sản gồm:

- Thửa 39 (nay là thửa 47), diện tích 2.370,9m², loại đất NTS;
- Thửa 44 (nay là mpt 48) diện tích 2.526,3m², loại đất NTS;
- Thửa 51 (nay là mpt 48), diện tích 1.781,4m², loại đất NTS.

(Tất cả các thửa đất nêu trên thuộc tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại ấp Bình Hòa, xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Vị trí và tứ cận các thửa đất được thể hiện theo mảnh trích đo số 134, 135 và 136 năm 2021 do Công ty TNHH đo đạc nH2 đất Trung Nghĩa đo vẽ và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai T huyện Tân Trụ ký duyệt ngày 14/5/2021).

Ông Võ Văn H1 và chị Võ H Bảo Ng được quyền được quyền liên hệ với các cơ quan quản lý nH2 nước về đất đai để làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

3. Buộc bà Võ Thị Th trả cho ông Võ Văn H1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm:

- Số BL 637460 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp cho ông Võ Văn X ngày 17/12/2012, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00909 đối với thửa đất số 18.

- Số BL 637462 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp cho ông Võ Văn X ngày 17/12/2012, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00911 đối với thửa đất số 42.

- Số BL 637463 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp cho ông Võ Văn X ngày 17/12/2012, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00912 đối với thửa đất số 43.

3. Buộc bà Võ Thị Th trả cho chị Võ H Bảo Ng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm:

- Số BL 637461 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp cho ông Võ Văn X ngày 17/12/2012, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00910 đối với thửa đất số 39.

- Số BL 637464 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp cho ông Võ Văn X ngày 17/12/2012, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00913 đối với thửa đất số 44.

- Số BL 637465 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp cho ông Võ Văn X ngày 17/12/2012, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00914 đối với thửa đất số 51.

4. Về chi phí tố tụng: Bà Võ Thị T phải chịu 51.400.00đ (Năm mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng), bà T đã nộp xong.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Văn H1 phải chịu 18.299.000đ (Mười tám triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 5.456.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4316, ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Ông Võ Văn H1 còn phải nộp tiếp 12.843.000đ (Mười hai triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Chị Võ H Bảo Ng phải chịu 29.720.000đ (Hai mươi chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Võ Thị Thanh Nh 5.456.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4314, ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Hoàn trả cho bà Võ Thị L 5.456.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4315, ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Hoàn trả cho bà Võ Thị Ng H2 5.456.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4316, ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định T Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định T Điều 30 Luật Thi hành n dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- CCTH DS Huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng